TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v tranh chấp *"xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoàng Trung**

Bà **Trần Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ-HPT ngày 25/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thúy A,** sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trí Nh,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị A có mặt tại phiên tòa.
- Anh Nh vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 25/9/2017 nguyên đơn chị Võ Thị Thúy A trình bày: Tôi và anh Nguyễn Trí Nh có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Phước. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, cãi vã, anh Nh không lo cho gia đình. Chúng tôi chính

thức ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Trí Nh.

- Bị đơn anh Nguyễn Trí Nh đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị A và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Võ Thị Thúy A yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trí Nh; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

- Anh Nh vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Võ Thị Thúy A tại phiên tòa, thì chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trí Nh. Anh Nh hiện cư trú tại ấp P, xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Nguyễn Trí Nh không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh Nh vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Trí Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Thúy A yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trí Nh. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thúy A, Hội đồng xét xử xét thấy chị A và anh Nh có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị A xác định do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ, cãi vã, anh Nh không lo cho gia đình. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2015 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa chị A và anh Nh từ năm 2013 đến 2014 là rất ngắn, thời gian ly thân của chị A và anh Nh từ năm 2015 đến nay là đã lâu, trong thời gian ly thân nhau, chị A và anh Nh cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị A cương quyết được xin ly hôn đối với anh Nh vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Nguyễn Trí Nh đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị A và

cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Tòa án cũng đã Thông báo cho anh Nh biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là anh Nh biết được việc chị A khởi kiện xin ly hôn đối với anh, nhưng anh Nh vẫn mặc nhận. Do đó chứng tỏ anh Nh đã không còn tình cảm đối với chị A. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh Nh là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Võ Thị Thúy A được ly hôn anh Nguyễn Trí Nh là phù hợp.

[3] Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Võ Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Trí Nh.

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Thúy A phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 18959 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị A thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị A được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nh được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh